

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM LỆ HẠ**. Ngày tháng năm sinh: **16/04/1986**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Ngọc Thuý, quận Long Biên.**
- Nơi thường trú: **Số 31 ngõ 195/2 tổ 4, Phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001186017558**, ngày cấp **10/07/2021**, nơi cấp **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN QUANG LONG**. Ngày tháng năm sinh: **20/10/1978**
- Nghề nghiệp: **Làm việc tự do**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Số 31 ngõ 195/2 tổ 4 Phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội**
- Nơi thường trú: **Số 31 ngõ 195/2 tổ 4 Phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001078013872**
ngày cấp **27/03/2017**, nơi cấp: **Công an thành phố Hà Nội**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Trần Quốc An** Ngày tháng năm sinh: **09/06/2010**
- Nơi thường trú: **Số 31 ngõ 195/2 tổ 4, Phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội**

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: **Trần Tuấn Kiệt**. Ngày tháng năm sinh: **06/07/2013**
- Nơi thường trú: **Số 31 ngõ 195/2 tổ 4, Phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Số 31 ngõ 195/2 tổ 4 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội**
- Diện tích⁽⁹⁾: **42.4 m²**
- Giá trị⁽¹⁰⁾: **424.000.000đ (Bốn trăm hai mươi tư triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số CX937583. Ngày cấp 20/10/2020, Nơi cấp: UBND Quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Người đứng tên: Trần Quang Long và Phạm Lệ Hà.**

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: **Đang ở.**

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

- Địa chỉ: **Số 31 ngõ 195/2 tổ 4 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội**

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Nhà ở riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **155m² (31m² x 3 tầng)**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **1.000.000.000đ (Một tỷ đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Số CX937583. Ngày cấp 20/10/2020, Nơi cấp: UBND Quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Người đứng tên: Trần Quang Long và Phạm Lệ Hà.**

- Thông tin khác (nếu có): **Đang ở**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: **Không**

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: **Không**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **264.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **144.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **120.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			

<p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ùi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>+ 264 triệu đồng.</p>	<p>- Tổng thu nhập của người kê khai: 144 triệu đồng</p> <p>- Tổng thu nhập của chồng: 120 triệu đồng</p>
---	--	--------------------------	---

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nông Thị Kim Quy
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Lệ Hà